

LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. Thông tin chung

Họ và tên: **Nguyễn Thị Tính**

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1964

Nơi sinh: Huyện Đông Hưng – Tỉnh Thái Bình

Quê quán: Huyện Đông Hưng – Tỉnh Thái Bình

Đơn vị công tác: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng, Viện trưởng Viện NCXH và NV miền núi

Học vị: Tiến sỹ ; năm: 2003; Chuyên ngành: Giáo dục học

Chức danh khoa học: Phó giáo sư; công nhận năm: 2010

Môn học giảng dạy: Lý luận quản lý giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục, Quản lý hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục.

Lĩnh vực nghiên cứu: Giáo dục học, Quản lý giáo dục.

Ngoại ngữ: Tiếng Nga: Trình độ C, Tiếng Anh: Trình độ A

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Điện thoại: Di động: 0912500943 Nhà riêng: 0280854850

Email: tinh1964@gmail.com

II. Quá trình đào tạo

- Tốt nghiệp Đại học năm 1987, ngành Tâm lý - Giáo dục tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Tốt nghiệp Cao học năm 1995, ngành Giáo dục học tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Nhận học vị Tiến sỹ năm 2004, ngành Giáo dục học tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

III. Các công trình khoa học đã công bố

❖ Bài báo đăng Tạp chí trong nước

[1]. Nguyễn Thị Tính (1999), “Hiệu quả của việc dạy tự học trong quá trình dạy học ở đại học”, *Tạp chí đại học và giáo dục chuyên nghiệp*, số 2.

[2]. Nguyễn Thị Tính (2000), “Sử dụng tài liệu tự học có hướng dẫn theo hướng cấu trúc môđun hóa để rèn kỹ năng tự học cho sinh viên sư phạm Thái Nguyên”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số chuyên đề.

[3]. Nguyễn Thị Tính (2001), “Tổ chức hoạt động tự học cho sinh viên Đại học Sư phạm trên quan điểm tiếp cận mục tiêu”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*.

[4]. Nguyễn Thị Tính (2001), “Dạy cách học cho sinh viên. Mục quan trọng của hoạt động giảng dạy ở Đại học Sư phạm”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*.

- [5]. Nguyễn Thị Tính (2004), “Rèn luyện NVSP thường xuyên cho sinh viên khoa TLGD qua việc dạy môn phương pháp giảng dạy Giáo dục học”, *Tạp chí Giáo dục*.
- [6]. Nguyễn Thị Tính (2005), “Xây dựng hệ thống giáo dục Việt Nam dựa trên cơ sở triết lý giáo dục xã hội học tập”, *Tạp chí nghiên cứu Khoa học Giáo dục*, tháng 10.
- [7]. Nguyễn Thị Tính (2006), “Dạy cách chuyển giao việc học một trong những nhân tố góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động dạy học hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 1.
- [8]. Nguyễn Thị Tính (2006), “Tổ chức cho trẻ mẫu giáo lớn chơi theo nhóm bạn một trong những nhân tố góp phần hình thành và phát triển nhân cách trẻ em”, *Tạp chí nghiên cứu Giáo dục*, số 2.
- [7]. Nguyễn Thị Tính (2006), “Tích cực hoá hoạt động học tập học phần Giáo dục học của sinh viên thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập”, *Tạp chí nghiên cứu Giáo dục*, số 5.
- [8]. Nguyễn Thị Tính (2006), “Thực trạng sử dụng thông tin quản lý chất lượng giáo dục của cán bộ quản lý ở một số trường THCS các tỉnh miền núi phía bắc”, *Tạp chí Giáo dục* tháng 10.
- [9]. Nguyễn Thị Tính, Đỗ Văn Quân (2007), “Chú ý vốn sống, kinh nghiệm của người học trong dạy học môn giáo dục học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 160.
- [10]. Nguyễn Thị Tính, (2007), “Hoạt động nhóm với sự phát triển nhân cách trẻ mẫu giáo”, *Tạp chí Giáo dục*, số 134.
- [11]. Nguyễn Thị Tính, (2007), “Thực trạng tổ chức trò chơi học tập phát triển năng lực ghi nhớ cho trẻ mẫu giáo lớn ở các trường mầm non khu vực miền núi phía bắc Việt Nam” *Tạp chí Giáo dục*, số 179.
- [12]. Nguyễn Thị Tính, Lê Hồng Sơn (2008), “Thực trạng kỹ năng hoạt động xã hội của sinh viên Đại học Sư phạm Thái Nguyên”, *Tạp chí Giáo dục*, số 187.
- [13]. Nguyễn Thị Tính (2008), “Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua dạy học môn đạo đức”, *Tạp chí Giáo dục*, số 201.
- [15]. Nguyễn Thị Tính (2009), “Xây dựng và sử dụng bài tập thực hành trong dạy học môn đạo đức nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học”, *Tạp chí Giáo dục*.
- [16]. Nguyễn Thị Tính, Tạ Thị Ánh (2011) “Hình thành kỹ năng tư vấn cho sinh viên trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên”, *Tạp chí Giáo dục*, số 270.
- [17]. Nguyễn Thị Tính (2011), “Xây dựng môi trường học tập thân thiện ở trường đại học sư phạm - một trong những giải pháp đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 9.
- [18]. Nguyễn Thị Tính (2013), “Mối quan hệ giữa giáo dục giá trị sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT”, *Tạp chí Quản lý giáo dục*, tháng 8/2013.

[19]. Nguyễn Thị Tính (2014), “Phát triển chương trình đào tạo giáo viên theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng ở trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên”, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 11/2014.

[20]. Nguyễn Thị Tính (2014), “Phát triển năng lực tư vấn cho giảng viên – cố vấn học tập ở trường Đại học Sư phạm trong đào tạo theo học chế tín chỉ”, *Tạp chí Giáo dục số đặc biệt*, tháng 11/2014.

❖ **Bài báo đăng trong các Hội thảo**

[1]. Nguyễn Thị Tính (1998), “Công tác đào tạo giáo viên miền núi với sự nghiệp Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa”, Hội thảo khoa học ĐHTN.

[2]. Nguyễn Thị Tính (1998), “Rèn luyện KNSP qua việc dạy và học môn thực hành GDH”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học Nâng cao chất lượng giáo dục nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên*”, Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.

[3]. Nguyễn Thị Tính (1998), “Thực trạng dạy môn Giáo dục học trong trường sư phạm”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học Đổi mới phương pháp dạy và học ở Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên*, tháng 5/1998.

[4]. Nguyễn Thị Tính (2001), “Hình thành kỹ năng soạn giáo án cho sinh viên. Một trong những biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên tiểu học”, *Thông báo khoa học trường ĐHSP – ĐHTN*.

[5]. Nguyễn Thị Tính (2001), “Lượng giá thường xuyên – biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng đào tạo”, *Kỷ yếu hội thảo Khoa học Quản lý giáo dục trong các trường sư phạm*.

[6]. Nguyễn Thị Tính (2001), “Ứng dụng những thành tựu của tâm lý học hoạt động để tổ chức hoạt động tự học môn Giáo dục học cho sinh viên trường ĐHSP – ĐHTN”, *Kỷ yếu hội nghị dạy tốt ĐHSP - ĐHTN*.

[7]. Nguyễn Thị Tính (2010), “Rèn luyện kỹ năng hướng dẫn và tư vấn nhằm tăng cường năng lực thực hành phương pháp kỹ luật tích cực cho sinh viên sư phạm”, *Kỷ yếu Hội thảo Bộ Giáo dục – Đào tạo*, tháng 6/2010.

[8]. Nguyễn Thị Tính (2010), “Vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, *Kỷ yếu Hội thảo Bộ Giáo dục - Đào tạo*.

[9]. Nguyễn Thị Tính (2012), “Tăng cường phương pháp kỹ luật tích cực trong công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông”, *Kỷ yếu Hội thảo Bộ GD-ĐT*, tháng 6/2012.

[10]. Nguyễn Thị Tính (2012), “Sử dụng phương pháp kỹ luật tích cực nhằm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông”, *Kỷ yếu Hội thảo Bộ GD – ĐT*, tháng 6/2012.

[11]. Nguyễn Thị Tính (2013), “Nội dung phối hợp giữa trường Sư phạm với trường phổ thông trong đào tạo giáo viên”, *Kỷ yếu Hội thảo Xây dựng cơ chế phối hợp giữa trường Sư phạm với trường phổ thông trong đào tạo giáo viên*, Bộ Giáo dục – Đào tạo, tháng 10/2013.

[12]. Nguyễn Thị Tính (2013), “Nội dung và cơ chế phối hợp giữa cơ sở đào tạo giáo viên với hệ thống giáo dục phổ thông trong xây dựng chuẩn đầu ra của các trường sư phạm”, *Kỷ yếu Hội thảo Xây dựng cơ chế phối hợp giữa trường Sư phạm với trường phổ thông trong đào tạo giáo viên*, Bộ Giáo dục – Đào tạo, tháng 10/2013.

[13]. Nguyễn Thị Tính (2015), “Vai trò của giảng viên đại học sư phạm với hoạt động chuyên môn và phát triển nghề nghiệp giáo viên phổ thông”, *Kỷ yếu Hội thảo Đổi mới đào tạo Sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới trường phổ thông*, Bộ Giáo dục – Đào tạo, tháng 5/2015.

[14]. Nguyễn Thị Tính (2015), “Đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường ĐHSP theo tiếp cận năng lực”, *Hội thảo Đổi mới đào tạo Sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới trường phổ thông*, Bộ Giáo dục – Đào tạo, tháng 5/2015.

IV. Đề tài KH&CN các cấp đã chủ trì

❖ Cấp Bộ/Tỉnh

1. “Thực trạng tự học của sinh viên trường ĐHSP-ĐHTN”, B1999-03-27, Nghiệm thu năm 2002, xếp loại tốt.
2. “Các biện pháp tổ chức trò chơi học tập để nâng cao năng lực ghi nhớ cho trẻ mẫu giáo lớn ở các trường mầm non khu vực miền núi phía bắc”, B2006-TN04-14, Nghiệm thu năm 2007, xếp loại xuất sắc.
3. “Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua dạy học môn đạo đức”, B2009-TN04-09, Nghiệm thu năm 2010, xếp loại xuất sắc.
4. “Xây dựng tiêu chí trường tiểu học thân thiện ở khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam”, B2010-TN03-31TĐ, Nghiệm thu năm 2012, xếp loại tốt.
5. “Biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT khu vực miền núi phía Bắc trong bối cảnh hiện nay”, B2012-TN03-04, Nghiệm thu năm 2014, xếp loại tốt.

V. Sách và Giáo trình

1. Nguyễn Thị Tính (2011), *Tài liệu hỗ trợ giáo viên tập sự môn Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Tính (2011), *Phương pháp dạy học Đạo đức ở trường tiểu học*, Nxb Đại học Thái Nguyên.
3. Nguyễn Thị Tính, Phạm hồng Quang (2013), *Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý ngành giáo dục ở vùng đặc biệt khó khăn khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam*, Nxb Đại học Thái Nguyên.
4. Nguyễn Thị Tính, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Lê Công Thành, Trần Thị Minh Huệ (2013), *Giáo dục học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Tính, Đầu Thị Thu, Phí Thị Hiếu, Nguyễn Thị Ngọc, Lê Hồng Sơn (2014), *Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý GD – ĐT*, Nxb Đại học Thái Nguyên.

6. Nguyễn Thị Tính (2014), *Lý luận chung về quản lý, quản lý giáo dục*, Nxb Đại học Thái Nguyên.

7. Nguyễn Thị Tính (2014), *Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non*, Nxb Đại học Thái Nguyên.

8. Nguyễn Thị Tính (2014), *Dạy học lấy trẻ làm trung tâm*, Nxb Đại học Thái nguyên.

VI. Hướng dẫn sau đại học

- Hướng dẫn hơn 40 học viên cao học bảo vệ luận văn thạc sĩ.

- Hướng dẫn nghiên cứu sinh: Đã hướng dẫn 04 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sỹ; hiện đang hướng dẫn 05 nghiên cứu sinh.

VII. Khen thưởng về Khoa học và Công nghệ

1. Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ của Bộ trưởng Bộ KH&CN tặng năm 2008.